TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 592/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu;

2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 12 năm 2022 và ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 835/2022/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5950/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Lâm H, (tên gọi khác: Tú, Mập)**; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 89/1 đường a, Phường a, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số B1/8F Ấp b, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (tại phiên tòa bị cáo khai và tại Cơ quan điều tra Mẹ bị cáo – bà Lâm Thị Hiếu H1 trình bày bị cáo sinh sống tại: Số B13/5 ấp b, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Văn T và bà Lâm Thị Hiếu H1; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 33/2015/QĐ-TA ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 20 (hai mươi) tháng; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 460/2018/QĐ-TA ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 – có mặt.

2. **Nguyễn Thị Ngọc H2;** giới tính: Nữ; sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hữu H3 và bà Trang Thị U; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 434/QĐ-TA ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 – có mặt.

3. **Bùi Thanh H4;** giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: ấp a, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Bùi Minh N và bà Lê Thị Kim C1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 – có mặt.

4. **Huỳnh Lâm Đ**; giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 89/1 đường a, Phường a, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số B1/8F Ấp b, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn T và bà Lâm Thị Hiếu H1; tiền án: không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 732/2020/QĐ-TA ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 – có mặt.

5. **Trương Trung T1**; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 194/7 đường b, Phường e, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường g, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn U1 và bà Tăng Quế K; có vợ (chết) và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú (theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 95/QĐ-VKS-P2 ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) – có mặt.

6. **Dương Quang Đ1 (tên gọi khác: Tý Lô)**; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 337/11A đường c, Phường f, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 160 đường d, Phường b, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Dương Quang H5 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2011); Tiền án: Bản án số 201/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 234/2015/QĐ-TA ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 (mười lăm)

tháng; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 550/2018/QĐ-TA ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 – có mặt.

7. **Trương Đăng K1**; giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 462/2/3 đường e, Phường c, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: buôn bán quần áo; con ông Trương Văn S và bà Phạm Thị Hồng C; vợ con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 2029/HSST ngày 04/11/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản của công dân". Theo Công văn xác minh số 2529/CTHADS-VP ngày 07/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, không có thông tin về việc thi hành án phí của Trương Đăng K1 đối với bản án nêu trên.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 235/QĐ-TA ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chấp hành xong vào ngày 19/5/2017 theo Giấy chứng nhận số 257/GCN-TR1 ngày 24/4/2017 của Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1); Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 149/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chấp hành xong vào ngày 06/02/2020 theo Giấy chứng nhận số 621/GCN-CS1 ngày 28/01/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1); Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 616/QĐ-TA ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng.

Nhân thân: Bản án số 253/HS-ST ngày 14/12/1995 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bản án số 41/HS-ST ngày 27/02/1997 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 282/QĐ-UBND ngày 02/4/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; Bản án số 103/2011/HSPT ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 – có mặt.

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Phương L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 19/12 đường f, Phường d, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 1491/18/28A đường g, Phường e, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Chị Võ Vũ Thu T3, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 26/11 Đường h, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Anh Đặng Tấn P, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ở: phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vương Thị Thu D; sinh năm 1987; địa chỉ: thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Chị Trần Thúy V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 26/11 Đường h, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Anh Võ Phan Chí H6, sinh năm 1996; địa chỉ: xã M, huyện L, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Thị Tường V1, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Phường y, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

5. Anh Trần Thanh T4, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

6. Ông Yên Hoàng H7, sinh năm 1955; địa chỉ: Phường z, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

7. Anh Nguyễn Phương D1, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phường g, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

8. Anh Nguyễn Chánh T5, sinh năm 1967; địa chỉ: phường L, quận N, Thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, các bị cáo Huỳnh Lâm H, Bùi Thanh H4 và Nguyễn Thị Ngọc H2 đã bàn bạc nhau lên ứng dụng Ola Chat và Zalo tìm người làm quen, kết bạn để rủ đến khách sạn mà các bị cáo đã chuẩn bị trước để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục với mục đích để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/9/2020, H, H2 và H4 thuê phòng phòng 001 tại khách sạn Y địa chỉ số 21 đường số 8, Phường h, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện hành vi phạm tội. H là người dùng điện thoại di động, sử dụng tài khoản nick tên "Elly Trần" có nội dung giới thiệu là nữ giới, làm quen với người có nick tên "L" (anh Huỳnh Phương L) và hẹn anh L đến khách sạn Y để quan hệ tình dục; H giao H2 nói chuyện trực tiếp qua Zalo trên điện thoại với anh L và hẹn anh L đến khách sạn, H giao H4 xuống dưới khách

sạn quan sát phương tiện anh L di chuyển rồi gọi điện thoại cho H để H biết tình hình và H sẽ cử H2 xuống đón anh L. Khi anh L điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 59L2 - 993.96 đến khách sạn, H2 xuống đưa anh L lên phòng. Tại đây, H2 giả vờ giới thiệu H là anh trai của H2 và nhờ anh L dùng xe của anh L chở H đi mua thuốc (đau đầu) uống. Khi di chuyển, H lấy lý do rành đường hơn để anh L giao xe cho H chở anh L đến tiệm thuốc tây tại số 452 tỉnh lộ 10, phường Đ, quận B, H giả vờ nhờ anh L vào mua thuốc dùm, chờ anh L xuống xe đi vào tiệm thuốc tây thì H đã điều khiển xe của anh L bỏ chạy về khách sạn C, tại số 9-10 Trần Văn Hoàng, Phường g, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng chứng minh nhân dân (do H nhặt được trong phòng 001 khách sạn Y) mang tên Trà Nhật T6 để thuê phòng. Sau khi H cất giấu xe thì gọi điện cho H4, H2 báo đã lấy được xe, yêu cầu nhanh chóng trả phòng ở khách sạn Y để tránh bị phát hiện và nói đến gặp H ở khách sạn C. Biết bị lừa lấy xe nên anh L đến Công an phường Đ, quận B trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh L, H rao bán xe trên mạng xã hội và Trương Trung T1 đồng ý mua, cả hai hẹn nhau đến Công viên T quận B để thực hiện việc mua bán. Đêm ngày 01/9/2020, H đã điều khiển xe đến gặp T1 bán xe và nói rõ xe không có giấy tờ, do phạm tội mà có và T1 đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Số tiền bán xe trên H, H2 và H4 đã tiêu xài hết. Mua được xe, T1 mang xe về nhà tại số 194/7 Phó Cơ Điều, Phường e, Quận a, cất giữ rồi lên mạng xã hội đặt mua biển số xe 63B4-317.83 gắn vào chiếc xe trên để tránh sự phát hiện. Ngày 03/9/2020, T1 lên mạng xã hội rao bán xe trên và có người đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng, cả hai hẹn nhau đến khu vực số 6 lô 4, khu B Lê Đại Hành, Phường d, Quận a để thực hiện việc mua bán, khi T1 điều khiển xe Honda Vision, biển số 59P2 - 519.14 và nhờ Nguyễn Phương D1 điều khiển xe Wave Alpha gắn biển số 63B4 - 317.83 (T1 không nói cho D1 biết về nguồn gốc xe) đến khu vực số 6 lô 4, khu B Lê Đại Hành, Phường d, Quận a để thực hiện việc mua bán thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ;

* Vật chứng thu giữ

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HONDA loại Wave A biển số 63B4 - 317.83 có số khung RLHJA3917KY382255, số máy: JA39E1250110. Qua xác minh, biển số xe trên là của chiếc xe khác. Đối với số khung, số máy trên là chiếc xe do anh Huỳnh Phương L đứng tên đăng ký, có biển số là 59L2 - 993.96. Ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Huỳnh Phương L;

- 01 (một) chiếc xe Honda Vision biển số 59P2 - 519.14, số máy: BJ154FMI7A74000248, số khung: ZBNV02008HB759135: T1 khai mua của một người (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội với giá 9.500.000 đồng. Qua xác minh, chiếc xe có số khung, số máy trên do chị Vương Thị Thu D đứng tên đăng ký có biển số là 5971 - 362.08. Chị D khai bị mất trộm vào ngày 26/11/2019 nhưng chị không trình báo với Cơ quan công an. Ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho chị D.

Theo Kết luận định giá tài sản số 7902/KL- HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành Phố, kết luận xe gắn máy Wave Alpha biển số 59L2 - 993.96 có giá 15.517.000 đồng.

* Vụ thứ 2: Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của anh L, cùng ngày 01/9/2020, H đi xe ôm đến cửa hàng tiện lợi tại khu vực Lữ Gia, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh để nạp tiền điện thoại và làm quen với chị Võ Vũ Thu T3 là nhân viên bán hàng, H và chị T3 có nói chuyện và trao đổi nick Zalo với nhau, H hẹn chị T3 khi nào làm việc xong đến khách sạn C để sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/9/2020, chị T3 đến Phòng 104 khách sạn C gặp H, H2 và H4, H giả vờ kêu H4 thu dọn đồ đi giặt để di chuyển đồ tránh cho chị T3 phát hiện. Sau đó, H giả vờ hỏi mượn xe Honda Click biển số 71C2 - 442.05 của chị T3 đi mua thẻ cào nạp tiền điện thoại, chị T3 đồng ý, đưa chìa khóa xe và giao xe cho H; H xuống lấy xe rồi điều khiển xe đi, H gọi điện thoại nói H2 tìm cách tẩu thoát khỏi khách sạn. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/9/2020, chị T3 gọi điện thoại cho H, H2 nhưng không ai nghe máy, biết bị lừa nên chị T3 đến Công an Phường g, quận T trình báo. Đến sáng ngày 03/9/2020, H và H4 mang chiếc xe Honda Click biển số 71C2 - 442.05 chiếm đoạt của chị T3 đi cầm cho người tên Đ (không rõ địa chỉ, tại phường H, quận B) được 11.000.000 đồng. Do Đ là đối tượng bán ma túy nên H mua của Đ 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H chia cho H4 số tiền 2.000.000 đồng để sửa xe. Đến 13 giờ ngày 03/9/2020, H thuê phòng 104 khách sạn A (địa chỉ số 6 đường số 14B, KDC Vĩnh Lộc B, phường H, quận B) rồi gọi điện cho H4 và H2 đến để cùng sử dụng ma túy thì bị Công an phường H, quận B kiểm tra hành chính phát hiện trong bóp da của H có 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể chất màu trắng (nghi vấn ma túy đá) nên lập biên bản thu giữ cùng số tiền 6.200.000 đồng là tiền bán xe của anh L còn lại. Riêng về chiếc xe Honda Click biển số 71C2 - 442.05, Công an Phường H, quận B, phát hiện ở lề đường nên đã thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Trần Thúy V đứng tên đăng ký, chị Vy cho chị T3 mượn. Ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chúng trao trả chiếc xe trên cho chị Vy;

Theo Kết luận định giá tài sản số 258/HĐĐGTS-TTHS ngày 4/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự quận T thì xe gắn máy Honda Click biển số 71C2 - 442.05 có trị giá 46.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1553/KLGD ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì gói tinh thể không màu trong gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Lâm H và dấu của Công an phường H thu giữ của Huỳnh Lâm H chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5252gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Huỳnh Lâm H và đối tượng có tên Bo (bạn gái cũ của H, không rõ lai lịch) dùng thủ đoạn như trên để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/7/2020, Bo lên mạng xã hội Zalo kết bạn, nhắn tin làm quen với người có nick "Phong Đang" - anh Đặng Tấn P để rủ đến quan hệ tình dục. Khoảng 15 phút sau, anh P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số

77D1 - 582.30 đến nhà nghỉ T, tại địa chỉ số 37 Liên khu 4-5, khu phố 5, phường H, quận B để gặp Bo, đến nơi Bo xuống dẫn anh P lên phòng 204 gặp H và giới thiệu H là anh họ của Bo. Sau đó, Bo hỏi mượn anh P 300.000 đồng và nói anh P cho Bo mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng, anh P đồng ý cho Bo mượn 300.000 đồng nhưng không đồng ý cho mượn xe máy. H gọi điện thoại cho anh ruột là Huỳnh Lâm Đ, nói Đ đến khách sạn T để H đưa tiền mua ma túy dùm và dặn Đ "khi nào mang ma túy lên phòng thì hỏi anh P có phải là bạn trai của Bo không và nói Phong đưa thêm 300.000 đồng tiền mua ma túy". Khi Đ đến khách sạn, H đưa cho Đ 400.000 đồng để nhờ Đ đi mua ma túy, khoảng 20 phút sau, Đ quay lại khách sạn, H xuống dẫn Đ lên phòng 204 gặp Bo và anh P đang ở trong Phòng. Đ đưa cho Bo gói ma túy, Bo bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng rồi H, Bo và Đ chia nhau sử dụng ma túy, anh P thì không sử dụng. Bo tiếp tục hỏi mượn anh P thêm 400.000 đồng để trả tiền ma túy nhưng anh P không cho mượn. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, Bo đi ra khỏi phòng, còn lại anh P, H và Đ ở trong phòng.

Đ nói anh P đưa thêm tiền mua ma túy nhưng anh P không đưa, Đ hỏi anh P "Mày có phải là bạn trai của Bo không, sao lại ngồi ôm Bo và phải trả thêm 400.000 đồng tiền Đ mua ma túy dùm Bo", do vậy anh P đồng ý đưa cho Đ 400.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, H kêu Đ đi ra ngoài để H nói chuyện với anh P. Do chưa chiếm đoạt được xe của anh P nên H nghĩ ra thủ đoạn giả vờ nói với anh P hùn tiền với H mua ma túy để bán lại cho khách lấy tiền lời sẽ chia nhau và đợi khi anh P mất cảnh giác thì sẽ chiếm đoạt xe của anh P.

Anh P đồng ý hùn tiền với H để mua ma túy bán, khoảng 05 giờ cùng ngày, anh P chở H bằng xe mô tô biển số 77D1 - 582.30 của anh P đến gần chợ Hóc Môn gặp Dương Quang Đ1 để lấy ma túy (trước đó H nhắn tin cho Đ1 nhờ Đ1 mua phèn chua, bỏ vào gói thuốc lá và khi Phong tới thì Đ1 đưa gói thuốc cho người nhận và nói là hàng ở trong đây) để H tạo niềm tin với anh P, thuận tiện thực hiện hành vi lừa đảo. Khi gặp Đ1, H nói không có tiền để trả tiền mua ma túy nên H kêu anh P đưa điện thoại Iphone 8 và H lấy điện thoại di động hiệu Realme của H đưa cho Đ1 để đổi lấy ma túy. Sau khi có ma túy, H đưa cho anh P cầm và anh P bỏ vào túi quần bên trái, H chỉ đường cho anh P chở đến địa điểm giao ma túy tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường H, quận B. Trên đường đi, H liên lạc cho Huỳnh Lâm Đ, nói Đ đến khách sạn A (địa chỉ số 6 đường 14A, phường H, quận B) thuê sẵn một phòng để đợi H và anh P đến. H dặn Đ khi nào H và anh P đến khách sạn thì nói là người mua ma túy đang đợi ở trong phòng, bán ma túy với giá 37.000.000 đồng, kêu Phong nhận tiền. Đ đến khách sạn A thuê phòng số 3, vừa lấy chìa khóa phòng thì anh P chở H đến. Đ nói anh P lên phòng số 3 đợi sẽ có người lên phòng gặp anh P để mua ma túy và nói họ đưa số tiền là 37.000.000 đồng. Khi anh P vừa đi lên phòng số 3 của khách sạn thì H quay đầu xe gắn máy của anh P hướng ra đường, ngồi lên xe và kêu Đ điều khiển xe mô tô của Đ đẩy xe của anh P ra đường liên khu 4-5 phường H, quận B, đến tiệm sửa xe lề đường (không rõ tên) cách khách sạn A khoảng 01 km. Khi đến tiệm sửa xe, H kêu Đ đi về nhà, còn H đưa xe của anh P vào tiệm sửa xe để mở khóa rồi đi đến khách sạn T đón Bo. Sau đó, H chở Bo đến chợ Hóc Môn

gặp Dương Quang Đ1 lấy lại chiếc điện thoại của H và bán cho Đ1 chiếc điện thoại của anh P với giá là 4.000.000 đồng, rồi H chở Bo về khách sạn Đ trên đường Tô Ký thuộc huyện H để ở và sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng n gày, H gọi điện cho Đ1 nhờ bán dùm chiếc xe Exciter biển số 77D1 - 582.30 đã chiếm đoạt của anh P với giá 12.000.000 đồng thì Đ1 đồng ý. Đ1 gọi điện thoại cho Trương Đăng K1, giới thiệu cho K1 mua xe Exciter, không giấy tờ, bán với giá 13.000.000 đồng (hưởng chênh lệch 1.000.000 đồng), K1 nói không đủ tiền và kêu Đ1 trả cho K1 số tiền 7.000.000 đồng mà Đ1 mượn trước đó để K1 mua xe thì Đ1 đồng ý nên K1 đồng ý mua chiếc xe trên. Đ1 hẹn H mang xe Exciter đến chợ Hóc Môn gặp Đ1 và K1. Sau khi xem xe, Đ1 và K1 đều biết chiếc xe trên do phạm tội mà có và đồng ý mua với giá 13.000.000 đồng. K1 đưa cho Đ1 6.000.000 đồng và Đ1 bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng để trả cho H, nhưng Đ1 chỉ bỏ ra 6.000.000 đồng. Tổng cộng Đ1 trả cho H số tiền 12.000.000 đồng, hưởng chênh lệch 1.000.000 đồng. Sau đó Đ1 đến nhà K1 đưa cho K1 biển số xe giả 59K1- 524.45 để gắn vào xe Exciter mà H chiếm đoạt của anh P, K1 dán xe lại tem trùm màu trắng-xanh để tránh bị phát hiện. Ngày 25/7/2020, K1 điều khiển xe trên đi trên đường thì bị Công an phường H, quận B kiểm tra hành chính lập biên bản tạm giữ xe trên do xét nghiệm K1 dương tính với ma túy;

Theo Kết luận định giá tài sản số 1160/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B kết luận xe gắn máy Yamaha Exciter 150 biển số 77D1-582.30 trị giá 30.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Đặng Tấn P đứng tên đăng ký nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh P.

Tại bản Kết luận định giá giá tài sản số 5396/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố, kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 plus, dung lượng 64GB có giá 6.631.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ chí Minh, các bị cáo H, H4, Hân, Đ, T1, Đ1 và K1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Về phần dân sự:

- Anh Đặng Tấn P đã nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1-582.30 nên yêu cầu bồi thường số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus;

- Anh Huỳnh Phương L đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Wave A biển số 59L2 - 993.96 nên không yêu cầu bồi thường;

- Chị Võ Vũ Thu T3 đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Click biển số 71C2 - 442.05 nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Lâm H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2

Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Bùi Thanh H4 và Nguyễn Thị Ngọc H2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Huỳnh Lâm Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trương Trung T1, Dương Quang Đ1, Trương Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa sơ thẩm*:**

- Bị cáo Huỳnh Lâm H, Nguyễn Thị Ngọc H2, Bùi Thanh H4, Huỳnh Lâm Đ, Trương Trung T1, Dương Quang Đ1, Trương Đăng K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Lâm H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Bùi Thanh H4 và Nguyễn Thị Ngọc H2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Huỳnh Lâm Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trương Trung T1, Dương Quang Đ1, Trương Đăng K1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2 và bị cáo Bùi Thanh H4 từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm Đ từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Quang Đ1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm

tù theo Bản án số 201/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Trung T1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Trương Đăng K1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị Huỳnh Lâm H và bị cáo Huỳnh Lâm Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Tấn P số tiền 400.000 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; buộc bị Huỳnh Lâm H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Tấn P số tiền 6.631.000 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo về sớm với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Lâm H đã cùng với đồng bọn có hành vi dùng lời nói gian dối để bị hại tin tưởng giao tài sản và chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Tấn P (số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 6.631.000 đồng và chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1-58230 trị giá 30.000.000 đồng), anh Huỳnh Phương L (Wave Alpha biển số 59L2-993-96 trị giá 15.517.000 đồng), chị Võ Vũ Thu T3 (xe mô tô Honda Click biển số 71C2-442.05 trị giá 46.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 98.548.0000 đồng. Bị cáo Huỳnh Lâm H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn là Methamphetamine có khối lượng 4,5252 gam để sử dụng. Hành vi này của bị cáo Huỳnh Lâm H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 2 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Thanh H4 và Nguyễn Thị Ngọc H2 cùng với Huỳnh Lâm H, phối hợp hoặc dùng lời nói gian dối để bị hại tin tưởng giao tài sản cho H hoặc quan sát bị hại, để H dễ dàng chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh Phương L, chị Võ Vũ Thu T3 bao gồm: xe mô tô Honda Click biển số 71C2-442.05 (trị giá 46.000.000 đồng), xe mô tô Wave Alpha biển số 59L2-993.96 (trị giá 15.517.000 đồng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo H4, H2 đã chiếm đoạt là 61.517.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Thanh H4 và Nguyễn Thị Ngọc H2 đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Lâm Đ là đồng phạm của Huỳnh Lâm H, bằng thủ đoạn gian dối đã giúp H chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Tấn P bao gồm: Số tiền 400.000 đồng, và chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1-582.30 (trị giá 30.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Lâm Đ đã chiếm đoạt là 30.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Lâm Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trương Trung T1 biết rõ xe mô tô Wave Alpha biển số 59L2-993.96 (trị giá 15.517.000 đồng) mà bị cáo H rao bán có được từ việc phạm tội nhưng vẫn mua để mua bán nhằm tiêu thụ tài sản này cho người phạm tội. Hành vi của bị cáo Trương Trung T1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Dương Quang Đ1 biết rõ xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1-582.30 (trị giá là 30.000.000 đồng), điện thoại Iphone 8 Plus (trị giá là 6.631.000 đồng) mà bị cáo H rao bán có được từ việc phạm tội nhưng vẫn mua để sử dụng đồng thời bán cho người khác để tiêu thụ tài sản này cho người phạm tội. Hành vi của bị cáo Dương Quang Đ1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trương Đăng K1 biết rõ xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1-58230 (trị giá là 30.000.000 đồng) mà bị cáo Đ1 giới thiệu là tài sản có được từ việc phạm tội nhưng vẫn mua để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trương Đăng K1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Trương Trung T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo Huỳnh Lâm H, Nguyễn Thị Ngọc H2, Bùi Thanh H4, Huỳnh Lâm Đ có nhân thân xấu đã bị đã bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo Trương Đăng K1, bị cáo Dương Quang Đ1 đã bị kết án và bị xử lý vi phạm hành chính biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo có

sự khác nhau về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tiền án, tiền sự, vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 03 lần; Bị cáo Hân, H4 đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, giá trị tài sản mỗi lần lừa đảo trên 2.000.000 đồng, đây là hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn.

Riêng đối với bị cáo Huỳnh Lâm H cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn nên giảm một phần tiền phạt là 5.000.000 đồng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" để tăng cường tính răn đe.

[7] Đối với Nguyễn Phương D1 là người được bị cáo Trương Trung T1 nhờ điều khiển chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 63B4-317.83 đi giao cho khách. D1 không biết chiếc xe trên do T1 tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên Bo (bạn gái của H) có hành vi đồng phạm với H dùng thủ đoạn gian đối chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Tấn P. Cơ quan điều tra đã cho anh Đặng Tấn P nhận dạng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2 có phải là Bo không nhưng anh Đặng Tấn P đã xác định không phải là người phụ nữ tên Bo đã lừa đảo anh P. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lâm H không xác định được lai lịch được Bo. Do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên Đ là người mà bị cáo Huỳnh Lâm H khai đã cầm chiếc xe của chị Võ Vũ Thu T3 với số tiền 11.000.000 đồng và bán ma túy cho H. Bị cáo H nhận dạng nơi diễn ra giao dịch là nhà số 354/16/6/1/1A Quốc lộ 1A, KP3, phường H, quận B. Theo Biên bản xác định địa điểm ngày 03/9/2020 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì địa chỉ này có đối tượng tên Nguyễn Thành Đ2 (sinh năm 1995, cư trú: D6/1 ấp 4, xã V, huyện B) sinh sống. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Huỳnh Lâm H nhận dạng ảnh Nguyễn Thành Đ2, H xác định không phải là đối tượng tên Đ2 mà H đã cầm xe và mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lâm H cũng không xác định Nguyễn Thành Đ2 là đối tượng tên Đ2 mà bị cáo đã cầm xe, mua ma túy, không

cung cấp được địa chỉ nào khác của Đ2. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 264543424 mang tên Trà Nhật T6 có dán ảnh của Huỳnh Lâm H thu giữ của bị cáo H: Theo Kết quả trả lời của Công an Phường g, quận T tại Biên bản xác minh qua điện thoại ngày 02/9/2020, đương sự Trà Nhật T6 có hộ khẩu tại Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận nhưng không sinh sống tại địa phương nên không thể tiếp tục xác minh, lấy lời khai; bị cáo H khai nhặt được tại khách sạn và tự dán ảnh vào: Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) bóp da nam thu giữ của bị cáo Huỳnh Lâm H: Bị cáo dùng để cất giữ chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Huỳnh Lâm H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Trương Đăng K1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Huỳnh Lâm Đ và 01 (một) điện thoại đi động hiệu Mi (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Huỳnh Lâm Đ: Đây là công cụ phương tiện các bị cáo, dùng để liên lạc để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên tịch thu sung quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Trương Đăng K1: Xét không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, sung quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Aquos (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Phương D1: Xét do không chứng minh được liên qDuan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh Nguyễn Phương D1.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Wave Alpha biển số 65P6-4935, số khung: RLHHC09096Y135095 (số mờ, rỉ sét), số máy: HC09E6135107 thu giữ của bị cáo Huỳnh Lâm Đ: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do ông Nguyễn Chánh T5 đứng tên đăng ký. Theo Biên bản xác minh ngày 01/12/2021 của Công an phường N, thành phố N, Thành phố Cần Thơ thì anh Nguyễn Chánh T5 đã bán nhà từ năm 2019, hiện địa phương không còn quản lý nên không thể xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên. Theo bị cáo Huỳnh Lâm Đ thì bị cáo mua lại xe này lại không có giấy tờ của thanh niên không rõ lai lịch. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không chứng minh được quyền sở hữu đối với xe gắn máy trên.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 67B1-218.32, số khung: MG110-20014059 (số mờ, rỉ sét), số máy: 1P53FMH10334788 thu giữ của bị cáo Bùi Thanh H4:

Theo Phiếu trả lời kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 04/11/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này là do anh Võ Phan Chí H6 đứng tên đăng ký, cho xe số nhãn hiệu LIFAN loại xe C110 hai bánh từ 50-175 cm^3. Theo lời khai của anh H6 thì năm 2017, anh H6 có mua xe có biển số trên. Sau 04 tháng, anh đã bán xe lại cho thanh niên (không rõ lai lịch) ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang với giá 5.800.000 đồng nhưng không làm giấy tờ. Theo lời khai của bị cáo Bùi Thanh H4 thì bị cáo mua xe này lại không có giấy tờ của thanh niên không rõ lại lịch. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không chứng minh được quyền sở hữu đối với xe gắn máy trên.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave Alpha biển số 65P6-4935, số khung: RLHHC09096Y135095 (số mờ, rỉ sét), số máy: HC09E6135107, 01 (một) xe gắn máy biển số 67B1-218.32, số khung: MG11020014059 (số mờ, rỉ sét), số máy: 1P53FMH10334788. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ.

- 01 (một) biển số xe 59P2-519.14 thu giữ của bị cáo Trương Trung T1: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/10/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số này do anh Trần Thanh T4 đứng tên đăng ký cho xe loại hai bánh từ 50-173m^3 nhãn hiệu BENELLI, số máy: BJ154FMI7A74000248, số khung: ZBNV02008HB759135. Anh T4 mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 03/2019, đến tháng 11/2019, anh T4 đăng ký biển số mới là 60B4-913.87 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp, biển số cũ đã bị Công an Quận x thu hồi lại. Anh T4 không cho bán hoặc cho ai mượn biển số xe trên. Bị cáo Trương Trung T1 khai mua biển số xe này của thanh niên không rõ lai lịch.

- 01 (một) biển số 59K1-524.45 thu giữ của bị cáo Trương Đăng K1: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 04/11/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số này do anh Yên Hoàng H7 đứng tên đăng ký, cho xe nhãn hiệu loại AIRBLADE, số máy: JF46E-4126192, số khung: JF4600DY-556981. Theo Biên bản xác minh ngày 14/01/2021 của Công an Phường z, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Yên Hoàng H7 đã bán nhà đi khỏi nơi cư trú, không rõ nơi cư trú. Theo bị cáo Trương Đăng K1 khai biển số xe này là do bị cáo Dương Quang Đ1 đưa cho bị cáo để gắn vào xe Yamaha Exciter 150 biển số 77D1-582.30 của anh Đặng Tấn P. Bị cáo Dương Quang Đ1 khai biển số xe này mua của thanh niên không rõ lai lịch.

- 01 (một) biển số 63B4-317.83 thu giữ của bị cáo Trương Trung T1: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/10/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số này do chị Nguyễn Thị Tường V1 đứng tên đăng ký, cho xe

nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, số máy: HC12E5502933, số khung: RLHHC1211DY502769. Theo lời khai của chị Vân, chị Vân đã mua xe từ ngày 03/02/2015 tại cửa hàng Honda X thuộc huyện G, tỉnh Tiền Giang. Ngày 01/05/2019, chị Vân bị mất trộm xe trên tại nhà ở địa chỉ 334/33/21 đường Chu Văn An, Phường y, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sử dụng xe, chị Vân không cho ai mượn hay bán chiếc xe trên cho ai. Bị cáo Trương Trung T1 khai mua trên mạng xã hội biển số xe của 01 thanh niên không rõ lai lịch.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) biển số 59K1-524.45, 01 (một) biển số xe 59P2-519.14, 01 (một) biển số 63B4-317.83. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) biển số 77D1-582.30 thu giữ của bị cáo Dương Quang Đ1: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 04/11/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số này do anh Đặng Tấn P đứng tên đăng ký, cho xe nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, số máy: G3D4E1007749, số khung: RLCUG1010KY236708. Biển số này là biển số xe của anh Đặng Tấn P bị Huỳnh Lâm H, Huỳnh Lâm Đ lừa đảo chiếm đoạt tại nhà nghỉ T rồi thay đổi bằng biển số 59K1-52445 vì vậy trả lại biển số xe trên cho anh Đặng Tấn P.

- Quá trình phạm tội, bị cáo Huỳnh Lâm H thu lợi bất chính là 29.000.000 đồng, xét đây là khoản tiền do lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Bùi Thanh H4 được bị cáo Huỳnh Lâm H chia lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bị cáo Đ1 thu lợi bất chính khi mua bán xe của anh Đặng Tấn P nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 gói tinh thể niêm phong, đã giám định: Đây là chất ma túy bị cáo H tàng trữ trái phép để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đặng Tấn P đã nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77D1 – 582.30. Anh Đặng Tấn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 6.631.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo H, Đ khai nhận đối với số tiền 400.000 đồng của anh P, H sẽ cầm để chi tiêu chung cho việc ăn uống và dùng ma túy. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh P số tiền nêu trên nhưng chưa xác định được thời gian trả vì đang bị tạm giam. Do không xác định cụ thể được mức độ lỗi của mỗi bị cáo nên theo quy định tại Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho

anh P số tiền 400.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi của anh P nghĩ nên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh P số tiền 400.000 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 6.631.000 đồng bị cáo Huỳnh Lâm H đồng ý bồi thường số tiền này nên chấp nhận theo Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng được trừ vào số tiền đã thu giữ của bị cáo là 6.200.000 đồng nên bị cáo chỉ còn bồi thường cho anh P số tiền 431.000 đồng.

- Anh Huỳnh Phương L đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Wave A biển số 59L2 - 993.96 và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Chị Võ Vũ Thu T3 đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Click biển số 71C2 - 442.05 và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Lâm H, Huỳnh Lâm Đ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo yêu cầu bồi thường số tiền 400.000 của anh Đặng Tấn P, bị cáo Huỳnh Lâm H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo yêu cầu bồi thường số tiền 431.000 đồng của anh Đặng Tấn P theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 (ba) năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Lâm H phải chịu hình phạt chung của hai tội là là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020. Phạt tiền bị cáo Huỳnh Lâm H với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2 03 (ba) năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H4 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020.

Căn cứ điểm Khoản 1 Điều 174 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm Đ 02 (hai) năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Trung T1 01 (một) năm tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 đến ngày 24/8/2021.

Xử phạt bị cáo Trương Đăng K1 02 (hai) năm tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 201/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện H, buộc bị cáo Dương Quang Đ1 chịu hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

2. Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) chứng minh nhân dân số 264543424 mang tên Trà Nhật T6.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bóp da nam; 01 (một) gói ma túy niêm phong (đã giám định) mã số NP/413BB/2022.

- Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại đi động hiệu Mi (đã qua sử dụng):

- Trả lại cho anh Nguyễn Phương D1 01 (một) điện thoại di động hiệu Aquos (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Đặng Tấn P 01 (một) biển số 77D1-582.30.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave Alpha biển số 65P6-4935, số khung: RLHHC09096Y135095, số máy: HC09E6135107, 01 (một) xe gắn máy biển số 67B1-218.32, số khung: MG11020014059, số máy: 1P53FMH10334788. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe.

Hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) biển số 59K1-524.45, 01 (một) biển số xe 59P2-519.14, 01 (một) biển số 63B4-317.83. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu, tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/413 ngày 01/6/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho anh Đặng Tấn P số tiền 6.200.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 14/01/2020 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Chi nhánh 5, Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Bàu Sen).

- Buộc bị cáo Dương Quang Đ1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh Lâm H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Thanh H4 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Căn cứ Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc bị Huỳnh Lâm H và bị cáo Huỳnh Lâm Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Tấn P số tiền 400.000 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bị cáo Huỳnh Lâm H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Tấn P số tiền 431.000 (bốn trăm ba mươi mốt nghìn) đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu H, Đ chưa thi hành số tiền bồi thường nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Lâm H và bị cáo Huỳnh Lâm Đ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Lâm H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng PC53 – Công an TP. HCM;
- UBND xã A, huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- UBND xã T, huyện Bình Chánh, TP. HCM;
- UBND xã P, huyện C, TP. HCM;
- UBND Phường g, quận T, TP. HCM;
- UBND Phường b, Quận b, TP. HCM;
- UBND Phường c, Quận c, TP. HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trần Cảnh